

ĐỀ CƯƠNG MÔN ĐỊA LÍ

*Bổ sung kiến thức cho học sinh được xét tuyển thẳng
vào Trường Đại học Cần Thơ*

I. MỤC ĐÍCH

- Về kiến thức: Học sinh hệ dự bị đại học củng cố, hệ thống hóa và khắc sâu hơn kiến thức cơ bản của chương trình Địa lí Trung học phổ thông hiện hành.

- Về kĩ năng: Học sinh rèn luyện được các kĩ năng địa lí: kĩ năng quan sát, phân tích tổng hợp, so sánh các hiện tượng địa lí, vẽ lược đồ Việt Nam, sử dụng bản đồ, vẽ biểu đồ và phân tích số liệu thống kê.

- Về thái độ, tình cảm: Học sinh có tình yêu thiên nhiên, đất nước, con người, hình thành được thái độ và xu hướng hành vi đúng đắn đối với nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế – xã hội của đất nước,

II. YÊU CẦU

- Hệ thống hoá những kiến thức, kĩ năng đã học ở phổ thông về địa lí (Địa lí đại cương, Địa lí kinh tế - xã hội thế giới, Địa lí Việt Nam) theo chương trình trung học phổ thông hiện hành.

- Tập trung vào những kiến thức, kĩ năng cơ bản nhằm giúp các em có đủ kiến thức, kĩ năng cần thiết về địa lí khi bước vào trường đại học, đáp ứng mục tiêu giáo dục và phát triển con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước

III. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH

Tổng số tiết: 120 tiết trong 2 học kỳ

Trong đó : - Lý thuyết: 96 tiết

- Thực hành: 18 tiết

- Ôn tập : 6 tiết

STT	PHẦN	TÊN PHẦN	Số tiết		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
	Phần 1	Địa lí đại cương	40		
1	I	Địa lí tự nhiên đại cương	30	25	5
2	II	Địa lí kinh tế xã hội	10	8	2
	Phần 2	Địa lí kinh tế xã hội thế giới	20		
1	I	Khái quát nền kinh tế xã hội thế giới	3	3	
2	II	Một số khối kinh tế	4	3	1
	III	Địa lí một số nước trên thế giới	13	12	1
	Phần 3	Địa lí Việt Nam	60		
1	I	Địa lí tự nhiên	15	12	3
2	II	Địa lí dân cư	15	12	3
3	III	Địa lí kinh tế Việt Nam	30	27	3
		Tổng	120	102	18

Lưu ý: Phần kiểm tra định kỳ sẽ được tổ chức riêng, không tính vào thời gian học chính 120 tiết/2 học kỳ.

Học kỳ 1: Phần 1 và Phần 2: 60 tiết

Học kỳ 2: Phần 3: 60 tiết

IV. NỘI DUNG CỤ THỂ

PHẦN I: ĐỊA LÍ ĐẠI CƯƠNG

Chương I

ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN ĐẠI CƯƠNG (30 tiết)

1. Bản đồ (2 tiết)

1.1. Một số phương pháp thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ. Cách sử dụng bản đồ và atlas địa lý

1.2. Đọc bản đồ

2. Vũ trụ, các chuyển động chính của Trái đất và hệ quả của chúng (6 tiết)

2.1. Vũ trụ, hệ mặt trời và Trái đất.

- Vũ trụ. Hệ Mặt Trời.
- Các thiên thể trong hệ mặt trời.
- Trái đất trong hệ mặt trời.

2.2. Các chuyển động của Trái đất và hệ quả của nó

- Vận động tự quay quanh trục của trái đất và hệ quả.
- Chuyển động của trái đất quanh mặt trời và hệ quả.

2.3. Thực hành

- Tính giờ của một số địa điểm trên trái đất.

3. Cấu trúc của trái đất và thạch quyển (4 tiết)

3.1. Hình dạng, kích thước và cấu tạo của Trái đất

3.2. Thạch quyển

- Khái niệm, cấu tạo
- Các vật liệu cấu tạo vỏ trái đất.
- Thuyết kiến tạo mảng

3.3. Sự vận động của vỏ trái đất, nội và ngoại lực

- Tác động của nội lực đến địa hình bề mặt trái đất.
- Tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt trái đất.

3.4. Thực hành: Nhận xét về sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa và các vùng núi trẻ trên bản đồ.

4. Khí quyển (6 tiết)

4.1. Hoàn lưu khí quyển

- Khái niệm khí quyển. Các khối khí và Frông
- Khí áp và hoàn lưu khí quyển.
- Sự phân bố nhiệt độ của không khí trên Trái Đất, các nhân tố ảnh hưởng
- Khí áp, sự phân bố khí áp và các đới gió

4.2. Sự ngưng đọng hơi nước trong khí quyển. Mưa

- Những nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa.
- Sự phân bố lượng mưa trên Trái Đất.

4.3. Thực hành: Đọc bản đồ các đới và kiểu khí hậu trên trái đất. Phân tích biểu đồ một số kiểu khí hậu

5. Thủy quyển (3 tiết)

5.1. Thủy quyển và sự tuần hoàn nước trên Trái đất

- Khái niệm thủy quyển
- Tuần hoàn của nước trên Trái đất

5.2. Một số nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông. Một số sông lớn trên Trái đất

- Một số nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông.
- Một số sông lớn trên Trái Đất

5.3. Sóng, thủy triều, dòng biển

6. Thổ nhưỡng và sinh quyển (4 tiết)

6.1. Thổ nhưỡng. Các nhân tố hình thành thổ nhưỡng

- Thổ nhưỡng các nhân tố hình thành đất.

- Một số kiểu thổ nhưỡng trên trái đất.

6.2. Sinh quyển, các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố của sinh vật

- Sinh quyển.

- Các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố của sinh vật.

6.3. Sự phân bố của sinh vật và đất trên Trái Đất

- Sự phân bố của sinh vật và đất theo vĩ độ.

- Sự phân bố của sinh vật và đất theo độ cao

6.4. Thực hành: Phân tích mối quan hệ giữa khí hậu, sinh vật và đất.

7. Một số quy luật của vỏ địa lý (4 tiết)

7.1. Lớp vỏ địa lý, quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lý

- Lớp vỏ địa lý.

- Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lý.

7.2. Quy luật địa đới và phi địa đới

- Quy luật địa đới.

- Quy luật phi địa đới

8. Ôn tập chương 1 (1 tiết)

Chương II

ĐỊA LÝ KINH TẾ – XÃ HỘI ĐẠI CƯƠNG (10 tiết)

1. Địa lý dân cư (1,5 tiết)

1.1. Dân số và sự gia tăng dân số

- Dân số và tình hình phát triển dân số thế giới.

- Sự gia tăng dân số.

1.2. Cơ cấu dân số

- Cơ cấu sinh học của dân số.

- Cơ cấu xã hội của dân số.

1.3. Sự phân bố dân cư và đô thị hoá

- Phân bố dân cư và các nhân tố ảnh hưởng tới phân bố dân cư.

- Đô thị hoá.

1.4. Thực hành: Phân tích biểu đồ phân bố dân cư trên thế giới

2. Cơ cấu nền kinh tế (0,5 tiết)

2.1. Các nguồn lực phát triển kinh tế

- Nguồn lực và phân loại nguồn lực đối với sự phát triển kinh tế.

- Vai trò và mối quan hệ của các nguồn lực đối với sự phát triển kinh tế.

2.2. Cơ cấu nền kinh tế

3. Địa lý nông nghiệp (2 tiết)

3.1. Vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp. Một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp

- Vai trò, đặc điểm của nông nghiệp.
- Các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển, phân bố nông nghiệp.
- Một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp

3.2. Địa lí ngành trồng trọt và chăn nuôi

- Địa lí ngành trồng trọt.
- Địa lí ngành chăn nuôi.
- Địa lí ngành nuôi trồng thủy sản

3.3. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ sản lượng lương thực, dân số của thế giới và một số quốc gia.

4. Địa lí công nghiệp (2 tiết)

4.1. Vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố công nghiệp

- Vai trò, đặc điểm của ngành sản xuất công nghiệp.
- Các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố sản xuất công nghiệp

4.2. Địa lí một số ngành công nghiệp

- Công nghiệp năng lượng.
- Công nghiệp điện tử, tin học
- Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng
- Công nghiệp thực phẩm.

4.3. Một số hình thức chủ yếu của tổ chức lãnh thổ công nghiệp

- Vai trò của tổ chức lãnh thổ công nghiệp
- Một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp:
 - + Điểm công nghiệp.
 - + Khu công nghiệp tập trung.
 - + Trung tâm công nghiệp.
 - + Vùng công nghiệp.

4.4. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ tình hình sản xuất một số sản phẩm công nghiệp trên thế giới.

5. Địa lí dịch vụ (2 tiết)

5.1. Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng và đặc điểm phân bố các ngành dịch vụ

- Cơ cấu, vai trò của ngành dịch vụ.
- Các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển, phân bố các ngành dịch vụ.

5.2. Địa lí một số ngành dịch vụ.

- Địa lý ngành giao thông vận tải: Vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải
- Địa lý ngành thương mại.

5.3. Thực hành: Kỹ năng vẽ các dạng biểu đồ xuất – nhập khẩu, nhận xét và phân tích biểu đồ.

6. Môi trường và sự phát triển bền vững (1 tiết)

6.1. Môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

- Môi trường.
- Tài nguyên thiên nhiên.

6.2. Môi trường và sự phát triển bền vững

- Khái niệm sự phát triển bền vững.
- Sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường là điều kiện để phát triển.
- Môi trường và sự phát triển ở các nước đang phát triển và các nước phát triển

7. Ôn tập chương 2 (1 tiết)

PHẦN II: ĐỊA LÝ NỀN KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI (20 tiết)

Chương I

KHÁI QUÁT NỀN KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI (3 tiết)

1. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, nền kinh tế tri thức (1 tiết)

- 1.1. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, tác động đến sự phát triển kinh tế xã hội.
- 1.2. Nền kinh tế tri thức.

2. Xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa và một số vấn đề có ý nghĩa toàn cầu (1 tiết)

- 2.1. Xu hướng toàn cầu hóa và khu vực hóa.
- 2.2. Một số vấn đề mang tính toàn cầu.

3. Sự tương phản về trình độ giữa các nước phát triển và đang phát triển (1 tiết)

- 3.1. Sự phân hóa thành các nhóm nước.
- 3.2. Sự tương phản về trình độ giữa các nước phát triển và đang phát triển.

Chương II

GIỚI THIỆU MỘT SỐ KHỐI KINH TẾ TRÊN THẾ GIỚI (4 tiết)

1. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) (1 tiết)

- 1.1. Sự gia đời và quá trình phát triển.
- 1.2. Mục đích, cơ chế hợp tác và đặc điểm kinh tế xã hội.

2. Liên minh Châu Âu (EU) (2 tiết)

- 2.1. Sự gia đời và quá trình phát triển.

2.2. Mục đích, thể chế, đặc điểm kinh tế xã hội.

2.3. Vị trí của EU trong nền kinh tế thế giới.

3. Thực hành: Tìm hiểu một số khối kinh tế APEC, WTO, NAFTA (1 tiết)

Chương III

ĐỊA LÝ MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI (13 tiết)

1. Hoa kỳ (4 tiết)

1.1. Lãnh thổ.

1.2. Đặc điểm tự nhiên.

1.3. Dân cư và xã hội

1.4. Kinh tế

Thực hành

2. Nhật Bản (2 tiết)

2.1. Tự nhiên, dân cư.

2.2. Kinh tế.

Thực hành

3. Trung Quốc (3 tiết)

3.1. Tự nhiên, dân cư và xã hội.

3.2. Kinh tế.

Thực hành

4. Liên Bang Nga (3 tiết)

4.1. Tự nhiên, dân cư.

4.2. Kinh tế.

Thực hành

5. Ôn tập (1 tiết)

PHẦN III: ĐỊA LÝ VIỆT NAM

Chương I

ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN VIỆT NAM (15 tiết)

1. Vị trí địa lý và lịch sử phát triển lãnh thổ (5 tiết)

1.1. Vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ, ý nghĩa của vị trí địa lý

- Vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ.

- Ý nghĩa của vị trí địa lý

1.2. Thực hành: Vẽ lược đồ Việt Nam.

2. Đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam (7 tiết)

2.1. Đất nước nhiều đồi núi (tính chất đồi núi)

- Đặc điểm chung của địa hình.

- Các khu vực địa hình.
- Thế mạnh và hạn chế của thiên nhiên các khu vực đối với việc phát triển kinh tế xã hội.

2.2. Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển

- Đặc điểm của Biển Đông và vùng biển nước ta.
- Ảnh hưởng của biển đến thiên nhiên nước ta.

2.3. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (tính chất nhiệt đới ẩm, gió mùa)

- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Các thành phần tự nhiên khác.
- Ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến hoạt động sản xuất và đời sống.

2.4. Thiên nhiên phân hóa đa dạng

- Thiên nhiên phân hoá theo Bắc - Nam.
- Thiên nhiên phân hoá theo Đông – Tây.
- Thiên nhiên phân hoá theo độ cao.
- Các miền địa lý tự nhiên.

2.5. Thực hành: Vẽ biểu đồ thể hiện tương quan nhiệt - ẩm của 3 địa điểm Hà Nội, Huế, TP Hồ Chí Minh và cho nhận xét về chế độ nhiệt - chế độ mưa, sự phân mùa. Vẽ lược đồ Việt Nam, điền vào lược đồ một số dãy núi và đỉnh núi.

3. Tài nguyên thiên nhiên- vấn đề sử dụng và bảo vệ tự nhiên (2 tiết)

3.1. Sử dụng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

- Tài nguyên sinh vật
- Tài nguyên đất
- Các tài nguyên khác

3.2. Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai.

3.2.1. Bảo vệ môi trường

3.2.2. Một số thiên tai chủ yếu và các biện pháp phòng chống

- Bão
- Ngập lụt, lũ quét, hạn hán
- Các thiên tai khác.

3.3. Chiến lược quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường

4. Ôn tập chương 1 (1 tiết)

Chương II

ĐỊA LÍ DÂN CƯ (15 tiết)

1. Đặc điểm dân số và sự phân bố dân cư ở nước ta (4 tiết)

1.1. Việt Nam là nước đông dân, có nhiều thành phần dân tộc

- 1.2. Dân số tăng nhanh, cơ cấu dân số trẻ
- 1.3. Phân bố dân cư chưa hợp lý
- 1.4. Chiến lược phát triển dân số hợp lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lao động nước ta

2. Lao động và việc làm (4 tiết)

- 2.1. Nguồn lao động, cơ cấu lao động
 - 2.1.1 Nguồn lao động
 - 2.1.2 Sử dụng lao động
- 2.2. Vấn đề việc làm và hướng giải quyết.
 - 2.2.1 Hiện trạng việc làm
 - 2.2.2 Hướng giải quyết việc làm

3. Đô thị hóa (2 tiết)

- 3.1. Đặc điểm quá trình đô thị hoá
- 3.2. Ảnh hưởng của quá trình đô thị hoá đến sự phát triển kinh tế xã hội
 - 3.2.1 Ảnh hưởng tích cực
 - 3.2.2 Ảnh hưởng tiêu cực

4. Chất lượng cuộc sống (4 tiết)

- 4.1. Việt Nam trong xếp hạng HDI trên thế giới.
- 4.2. Một số đặc điểm về chất lượng cuộc sống.
 - 4.2.1 Về thu nhập bình quân đầu người.
 - 4.2.2 Về văn hoá giáo dục.
 - 4.2.3 Về y tế và chăm sóc sức khoẻ.
- 4.3. Phương hướng nâng cao chất lượng cuộc sống của dân cư

5. Ôn tập chương 2 (1 tiết)

Chương III

ĐỊA LÍ KINH TẾ (30 tiết)

1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế (2 tiết)

- 1.1. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
 - 1.1.1 Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế.
 - 1.1.2 Chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế.
 - 1.1.3 Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế.

2. Địa lí các ngành kinh tế (13 tiết)

- 2.1. Một số vấn đề phát triển và phân bố nông nghiệp
 - 2.1.1. Đặc điểm nền nông nghiệp nước ta
 - Nền nông nghiệp nhiệt đới

- Phát triển nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa góp phần nâng cao hiệu quả của nông nghiệp nhiệt đới

2.1.2. Vấn đề phát triển nông nghiệp

- Ngành trồng trọt

- Ngành chăn nuôi

2.1.3. Vấn đề phát triển ngành thủy sản và lâm nghiệp

2.1.4. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp

2.1.5. Thực hành: Phân tích sự chuyển dịch cơ cấu ngành trồng trọt

2.2. Một số vấn đề phát triển và phân bố công nghiệp

2.2.1. Cơ cấu ngành công nghiệp

2.2.2. Một số ngành công nghiệp trọng điểm

2.2.3. Tổ chức lãnh thổ công nghiệp

- Khái niệm

- Các hình thức chủ yếu về tổ chức lãnh thổ công nghiệp

2.2.4. Thực hành: Vẽ biểu đồ nhận xét và giải thích sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp.

2.3. Một số vấn đề phát triển và phân bố dịch vụ

2.3.1 Vấn đề phát triển giao thông vận tải

2.3.2 Vấn đề phát triển thông tin liên lạc

2.3.3 Vấn đề phát triển thương mại

2.3.4 Vấn đề phát triển du lịch

2.3.5. Thực hành: Vẽ biểu đồ cơ cấu xuất nhập khẩu, cơ cấu hàng xuất khẩu, cơ cấu hàng nhập khẩu của nước ta.

2.4. Ôn tập

3. Những vấn đề phát triển kinh tế xã hội trong các vùng (14 tiết)

3.1. Vùng trung du miền núi Bắc bộ

3.1.1 Khái quát chung về lãnh thổ, vị trí địa lí

3.1.2 Vấn đề khai thác thế mạnh của vùng.

3.2. Vùng Đồng bằng Sông Hồng

3.2.1 Các thế mạnh và hạn chế của vùng

3.2.2 Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành

3.3. Vấn đề phát triển kinh tế- xã hội ở Bắc Trung Bộ

3.3.1 Khái quát chung về lãnh thổ và vị trí địa lí

3.3.2 Hình thành cơ cấu kinh tế nông – lâm – ngư

3.3.3 Hình thành cơ cấu công nghiệp và phát triển cơ cấu hạ tầng giao thông vận tải.

3.4. Vấn đề phát triển kinh tế- xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ

3.4.1 Khái quát chung

- 3.4.2 Vấn đề phát triển tổng hợp kinh tế biển.
- 3.4.3 Vấn đề phát triển công nghiệp và cơ sở hạ tầng.
- 3.5. Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên
 - 3.5.1 Khái quát chung về lãnh thổ và vị trí địa lí
 - 3.5.2 Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên: Phát triển cây công nghiệp lâu năm, khai thác và chế biến lâm sản, khai thác thủy năng kết hợp thủy lợi.
- 3.6. Vùng Đông Nam Bộ
 - 3.6.1 Khái quát chung về lãnh thổ về lãnh thổ và vị trí địa lí
 - 3.6.2 Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu.
- 3.7. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long
 - 3.7.1 Khái quát chung về lãnh thổ, vị trí địa lí
 - 3.7.2 Các thế mạnh và hạn chế chủ yếu
 - 3.7.3. Vấn đề sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long
- 3.8. Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở Biển Đông và các đảo, quần đảo
 - 3.8.1 Vùng biển và thềm lục địa nước ta giàu về tài nguyên
 - 3.8.2 Các đảo và quần đảo có ý nghĩa chiến lược trong phát triển kinh tế và bảo vệ an ninh vùng biển
 - 3.8.3 Khai thác tổng hợp các tài nguyên biển và đảo
 - 3.8.4 Tăng cường hợp tác với các nước láng giềng trong việc giải quyết các vấn đề về biển và thềm lục địa
- 3.9. Các vùng kinh tế trọng điểm
 - 3.9.1. Đặc điểm
 - 3.9.2 Quá trình hình thành và thực trạng phát triển
 - 3.9.3 Ba vùng kinh tế trọng điểm
- 3.10. Thực hành: Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam. Trình bày đặc điểm phân bố tài nguyên biển và các ngành kinh tế biển

4. Ôn tập chương 3 (1 tiết)

HIỆU TRƯỞNG